

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP VÀ XÁC ĐỊNH CÁC CHUẨN PHẦN ĐẦU CỦA GIẢNG VIÊN BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY Ở TRƯỜNG/KHOA ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. THÁI HUY BẢO
Trường Đại học Sài Gòn

1. Đặt vấn đề

Một trong các chương trình phát triển ngành Sư phạm (SP) và các trường SP từ năm 2011 đến năm 2020 là *Phát triển đội ngũ giảng viên (ĐNGV) các trường/khoa Đại học sư phạm (ĐHSP)* với các nội dung chủ yếu như: Thực hiện Đề án Đào tạo tiến sĩ cho giảng viên các trường/khoa SP; Ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD); Hình thành đội ngũ chuyên gia về xây dựng và phát triển chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT); Tăng cường khả năng thích ứng của giảng viên SP đối với sự đổi mới của GDPT...

Giảng viên bộ môn PPGD hiện đang đóng vai trò quan trọng trong các trường/khoa ĐHSP. Lao động sư phạm (LĐSP) của họ cũng có những nét đặc trưng về nội dung và tính chất so với các giảng viên khác. Để ĐNGV bộ môn PPGD đáp ứng được vai trò và đặc trưng LĐSP của mình, họ cần phải phấn đấu và được đánh giá, xếp loại theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp. Thực tế cho thấy rằng, ĐNGV bộ môn PPGD ở các trường/khoa ĐHSP hiện đang có những hạn chế, bất cập nhất định về năng lực nghề nghiệp mà nguyên nhân chính là do họ chưa được định hướng phấn đấu và đánh giá, xếp loại theo các tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp. Những hạn chế, bất cập này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và sự phát triển của ĐNGV bộ môn PPGD. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng Chuẩn năng lực nghề nghiệp để định hướng cho sự phấn đấu của ĐNGV bộ môn PPGD và làm cơ sở đánh giá đội ngũ này.

2. Xác định căn cứ xây dựng bộ tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của giảng viên bộ môn PPGD

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Giáo dục Đại học (GDĐH): *Điều 54* (Giảng viên), *Điều 55* (Nhiệm vụ và quyền của giảng viên), *Điều 56* (Chính sách đối với giảng viên), *Điều 57* (Giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên), *Điều 58* (Các hành vi giảng viên không được làm).

+ Điều lệ Trường đại học: *Điều 24* (Tiêu chuẩn của giảng viên), *Điều 25* (Nhiệm vụ của giảng viên), *Điều 26* (Quyền của giảng viên), *Điều 27* (Tuyển dụng giảng viên), *Điều 28* (Trợ giảng trong các trường đại học).

+ Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011-2020, giải pháp *Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*.

+ Chương trình phát triển ngành SP và các trường SP từ năm 2011 đến năm 2020, Đề án *Phát triển ĐNGV các trường ĐHSP*.

+ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*, giải pháp *Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ*

quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT.

+ Chiến lược Phát triển của các trường/khoa ĐHSP giai đoạn 2011-2020, giải pháp *Phát triển ĐNGV...*

- Căn cứ vào đặc trưng LĐSP của giảng viên bộ môn PPGD.

- Căn cứ vào thực trạng đánh giá giảng viên bộ môn PPGD.

3. Xây dựng bộ tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của giảng viên bộ môn PPGD

Theo chúng tôi, năng lực nghề nghiệp của giảng viên bộ môn PPGD thể hiện tập trung nhất ở hệ thống kĩ năng (KN) nghề nghiệp trên các lĩnh vực giảng dạy; nghiên cứu khoa học giáo dục (KHGD); phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và hội nhập quốc tế. Từ đó, có thể xác định bộ tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của giảng viên bộ môn PPGD như sau:

Năng lực giảng dạy:

1. KN tổ chức bài lên lớp một cách khoa học;
2. KN lựa chọn, sử dụng các PP và hình thức tổ chức dạy học đa dạng theo hướng phát huy tính tích cực độc lập của sinh viên (SV);
3. KN triển khai các kĩ thuật dạy học (KTDH) thành quy trình công nghệ;
4. KN chuyển hóa lí thuyết nghề thành "mẫu nghề" cụ thể;
5. KN hướng dẫn SV phân tích, đánh giá giờ dạy;
6. KN hướng dẫn SV xây dựng đề thi và sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng;
7. KN hướng dẫn SV làm đồ dùng dạy học và sử dụng các phương tiện KTDH hiện đại;
8. KN tiếp cận đúng đắn chương trình GDPT và thâm nhập thực tiễn GDPT một cách hiệu quả;
9. KN tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các học phần PPGD;
10. KN tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THPT;
11. KN hướng dẫn thực hành môn học và thực tập SP cho SV;

12. KN tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Năng lực nghiên cứu KHGD:

13. KN lựa chọn đề tài và xây dựng chương trình nghiên cứu KHGD;
14. KN sử dụng các phương pháp, phương tiện, kĩ thuật nghiên cứu KHGD;
15. KN triển khai nghiên cứu một đề tài KHGD cụ thể;
16. KN hướng dẫn SV nghiên cứu KHGD;
17. KN ứng dụng những thành tựu mới của KHGD



vào quá trình đào tạo và bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên các cấp;

18. KN thực hiện các hợp đồng nghiên cứu KHGD phục vụ đổi mới GDĐH và GDPT;

19. KN tư vấn, chuyển giao công nghệ dạy học cho giáo viên trung học phổ thông (THPT);

20. KN tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn;

21. KN công bố kết quả nghiên cứu KHGD của mình trên các tạp chí chuyên ngành hoặc trong các hội nghị, hội thảo khoa học;

Năng lực phát triển đơn vị, phục vụ xã hội:

22. KN giúp đỡ SV về phương pháp học tập;

23. KN tư vấn cho SV trong soạn bài, tập giảng;

24. KN hỗ trợ về phương pháp và KTDH cho đồng nghiệp;

25. KN giúp đỡ giáo viên tập sự ở các trường phổ thông trên địa bàn giải quyết những khó khăn trong thời gian tập sự;

26. KN bồi dưỡng giáo viên THPT theo các chương trình bồi dưỡng chung của ngành hoặc theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

27. KN tham gia đóng góp vào các chương trình giáo dục đặc biệt cho cộng đồng, xây dựng các mô hình giáo dục mới;

Năng lực hội nhập quốc tế:

28. KN phân tích các mô hình đào tạo giáo viên trên thế giới với những đồng nhất và khác biệt với mô hình đào tạo giáo viên của Việt Nam;

29. KN tiếp cận các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài trong đào tạo giáo viên THPT;

30. KN nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo giáo viên và nghiên cứu KHGD có khả năng thu hút người nước ngoài tham gia;

31. KN khai thác mạng thông tin toàn cầu để tiếp cận tri thức PPGD một cách dễ dàng và chia sẻ thông tin trong đào tạo giáo viên cùng chuyên ngành với các trường ĐH trên thế giới;

32. KN tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo giáo viên.

4. Xác định các chuẩn phần đầu của giảng viên bộ môn PPGD

Chuẩn phần đầu của giảng viên bộ môn PPGD được xác định dựa trên chức danh giảng dạy.

Đối với trợ giảng:

+ *Về năng lực giảng dạy*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

1. KN tổ chức bài lên lớp một cách khoa học;

2. KN lựa chọn, sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng theo hướng phát huy tính tích cực độc lập của SV;

3. KN hướng dẫn SV phân tích, đánh giá giờ dạy;

+ *Về năng lực nghiên cứu KHGD*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

4. KN lựa chọn đề tài và xây dựng chương trình nghiên cứu KHGD;

5. KN sử dụng các phương pháp, phương tiện, kĩ thuật nghiên cứu KHGD;

6. KN triển khai nghiên cứu một đề tài KHGD cụ thể;

7. KN hướng dẫn SV nghiên cứu KHGD;

+ *Về năng lực phát triển đơn vị, phục vụ xã hội*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

8. KN giúp đỡ SV về phương pháp học tập;

9. KN tư vấn cho SV trong soạn bài, tập giảng;

Đối với giảng viên:

+ *Về năng lực giảng dạy*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

1. KN hướng dẫn SV xây dựng đề thi và sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng;

2. KN hướng dẫn SV làm đồ dùng dạy học và sử dụng các phương tiện KTDH hiện đại;

3. KN tiếp cận đúng đắn chương trình GDPT và thâm nhập thực tiễn GDPT một cách hiệu quả;

4. KN tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các học phần PPGD;

5. KN hướng dẫn thực hành môn học và thực tập SP cho SV;

6. KN tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ *Về năng lực nghiên cứu KHGD*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

7. KN ứng dụng những thành tựu mới của KHGD vào trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên các cấp;

8. KN tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn;

9. KN công bố kết quả nghiên cứu KHGD của mình trên các tạp chí chuyên ngành hoặc trong các hội nghị, hội thảo khoa học;

+ *Về năng lực phát triển đơn vị, phục vụ xã hội*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

10. KN hỗ trợ về phương pháp và KTDH cho đồng nghiệp;

12. KN bồi dưỡng giáo viên THPT theo các chương trình bồi dưỡng chung của Ngành hoặc theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục trên địa bàn;

+ *Về năng lực hội nhập quốc tế*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

13. KN phân tích các mô hình đào tạo giáo viên trên thế giới với những đồng nhất và khác biệt với mô hình đào tạo giáo viên của Việt Nam;

14. KN khai thác mạng thông tin toàn cầu để tiếp cận tri thức PPGD một cách dễ dàng và chia sẻ thông tin trong đào tạo giáo viên cùng chuyên ngành với các trường ĐH trên thế giới;

Đối với giảng viên chính, giáo sư, phó giáo sư

+ *Về năng lực giảng dạy*, giảng viên cần phần đầu để thành thực các KN sau:

1. KN triển khai các KTDH thành quy trình công nghệ;

2. KN chuyển hóa lí thuyết nghề thành “mẫu nghề” cụ thể;

3. KN tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THPT;

+ *Về năng lực nghiên cứu KHGD*:

4. KN thực hiện các hợp đồng nghiên cứu KHGD phục vụ đổi mới GDĐH và GDPT;

5. KN tư vấn, chuyển giao công nghệ dạy học cho giáo viên THPT;

+ *Về năng lực phát triển đơn vị, phục vụ xã hội*, giảng

viên cần phấn đấu để thành thực các KN sau:

6. KN giúp đỡ giáo viên tập sự ở các trường PT trên địa bàn giải quyết những khó khăn trong thời gian tập sự;

7. KN tham gia đóng góp vào các chương trình giáo dục đặc biệt cho cộng đồng, xây dựng các mô hình giáo dục mới;

+ Về năng lực hội nhập quốc tế, giảng viên cần phấn đấu để thành thực các KN sau:

8. KN nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo giáo viên và nghiên cứu KHGD có khả năng thu hút người nước ngoài tham gia;

9. KN tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo giáo viên.

5. Triển khai các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên bộ môn PPGD theo các chuẩn đã xác định

Để phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên bộ môn PPGD, các trường/khoa ĐHSP cần thực hiện tốt một số công việc sau:

- *Công nghệ hóa các hoạt động giảng dạy của giảng viên bộ môn PPGD thành một số quy trình để có thể dễ dàng chuyển giao cho SV*

Hoạt động giảng dạy của giảng viên bộ môn PPGD, ngoài việc cung cấp cho SV những tri thức về dạy học các môn học ở trường THPT, quan trọng hơn còn truyền nghề dạy học cho họ. Khi hoạt động truyền nghề của giảng viên bộ môn PPGD được công nghệ hóa sẽ giúp SV thấy rõ các bước đi (các thao tác, việc làm) của nghề dạy học.

Một số hoạt động giảng dạy của giảng viên bộ môn PPGD có thể thiết kế thành quy trình như: Lập kế hoạch dạy học; Lên lớp; Dự giờ và rút kinh nghiệm giờ dạy; Sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học; Rèn luyện một số KN dạy học cho SV; Đánh giá kết quả học tập của HS...

- *Tăng cường công tác thực tế phổ thông của giảng viên bộ môn PPGD*

Đối với giảng viên bộ môn PPGD, công tác thực tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu không có sự trải nghiệm thực tế thì giảng viên bộ môn PPGD không thể chuẩn bị đầy đủ tâm thế cũng như kiến thức, kĩ năng SP để khi ra trường SV có thể thích ứng ngay với hoạt động dạy học các môn học ở trường phổ thông, nhất là trong bối cảnh GDPT đang có những đổi mới mạnh mẽ về nội dung, chương trình, sách giáo khoa và PPDH.

- *Chuẩn bị năng lực cho giảng viên bộ môn PPGD để họ sớm tiếp cận được với các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài trong đào tạo giáo viên THPT*

Trong Chiến lược hội nhập quốc tế của GDĐH Việt Nam hiện nay, "Chương trình tiên tiến" được triển khai để áp dụng công nghệ đào tạo tiên tiến của các ĐH hàng đầu trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ĐH Việt Nam. Cụ thể, chương trình sẽ trang bị cho SV những kiến thức hiện đại, các KN nghề nghiệp, cùng khả năng sử dụng thành thạo các công cụ giao tiếp tin học và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn; giúp SV phát huy các kĩ năng phân tích, đánh giá các vấn đề, nhanh chóng thích nghi với mọi môi trường làm việc trong tương lai.

Đối với đào tạo giáo viên THPT, cũng có thể triển khai "Chương trình tiên tiến". Tuy nhiên, để giảng dạy và học tập bằng tiếng Anh; thực hiện đổi mới nội dung, quy trình đào tạo giáo viên, giảng viên bộ môn PPGD phải là những người đi đầu. Bản thân họ phải sớm tiếp cận được với các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài trong đào tạo giáo viên THPT.

Vì thế, giảng viên bộ môn PPGD cần phải được nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh.

- *Xây dựng định mức nghiên cứu KHGD cho từng chức danh đối với giảng viên bộ môn PPGD*

Định mức này, một mặt phải dựa trên Chế độ làm việc đối với giảng viên của Bộ GD&ĐT, mặt khác phải dựa trên đặc trưng LĐSP và yêu cầu đối với giảng viên bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP. Đồng thời, định mức nghiên cứu KHGD đối với giảng viên bộ môn PPGD cần được cụ thể hóa thành các hoạt động như: Semina khoa học; nghiên cứu đề tài các cấp; viết tài liệu, giáo trình; công bố các bài báo trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước; phổ biến KHGD; chuyển giao công nghệ dạy học...

- *Hình thành các nhóm nghiên cứu những vấn đề thời sự của khoa học về PPGD nói riêng, KHGD nói chung*

Các nhóm nghiên cứu này có thể bao gồm giảng viên trong một bộ môn hoặc nhiều bộ môn (tổ bộ môn) PPGD trong các trường/khoa ĐHSP. Mỗi nhóm nghiên cứu sẽ tập trung giải quyết một số vấn đề, xuất phát từ thực tiễn đào tạo nghiệp vụ SP; từ đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá ở trường THPT...

Trước tiên, cần tập trung cho các nghiên cứu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, sáng tạo của người học làm cho nó sớm trở thành phổ biến trong thực tiễn nhà trường. Chuyển trọng tâm nghiên cứu hoạt động dạy sang hoạt động học, tăng cường yếu tố tự học, tự đào tạo trong quá trình giáo dục của nhà trường. Nghiên cứu những thay đổi lao động dạy học của giáo viên THPT trước xu thế đổi mới PPDH và trong môi trường dạy - học điện tử...

- *Tổ chức cho giảng viên bộ môn PPGD nghiên cứu KHGD với các mức độ khác nhau*

Trên cơ sở định mức NCKH theo chức danh, cần tổ chức cho giảng viên bộ môn PPGD nghiên cứu KHGD với các mức độ khác nhau, từ đề tài cấp bộ môn đến đề tài cấp khoa, cấp trường, cấp bộ, cấp nhà nước.

- *Thực hiện việc quản lí hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên bộ môn PPGD một cách chặt chẽ, bài bản*

Công tác NCKH của giảng viên bộ môn PPGD cần được quản lí một cách chặt chẽ, bài bản ở tất cả các khâu: từ đăng kí đề tài, tổ chức nghiên cứu đến nghiệm thu đề tài. Ở từng khâu, có sự quy định cụ thể những yêu cầu mà chủ nhiệm đề tài cần phải thực hiện để đảm bảo chất lượng công trình nghiên cứu.

Ví dụ, điều kiện nghiệm thu đối với một đề tài cấp trường là phải công bố được một bài báo trên tạp chí

(Xem tiếp trang 19)